

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2019/HS-ST
Ngày: 18-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hùng Dương;

2/ Ông Phạm Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 204/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980 tại tỉnh Hà Nam. Nơi ĐKKHKT: Tổ X, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ; có chồng Nguyễn Văn H và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Ngày 21/12/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam (kháng cáo) xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2015/HSPT; ngày 04/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2017, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Phạm Thị Ánh T1, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Minh T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/6/2019, Nguyễn Thị T buồn chuyện gia đình nên bỏ nhà từ thành phố P, tỉnh Hà Nam đón xe vào thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm việc làm. Đến khoảng 8 giờ ngày 06/6/2019, T đến Bến xe khách tỉnh Bình Dương. Sau đó, T thuê xe ôm đến chợ Thủ Dầu Một thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua quần áo. Tại đây, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên T đi bộ quanh chợ để tìm tài sản sơ hở. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày 06/6/2019, T nhìn thấy ở dưới bàn bán thịt heo của chị Phạm Thị Ánh T1 có 01 (một) cái rổ bên trong có tiền và chị T1 không chú ý quan sát nên T lén tiến lại gần rổ tiền của chị T1 dùng tay lấy trộm được số tiền 15.150.000 (Mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng. Sau khi lấy trộm được số tiền trên, T nhanh chóng bỏ đi nhưng bị chị T1 phát hiện, tri hô và đuổi theo T. Thấy chị T1 đuổi theo nên T biết hành vi trộm cắp tài sản của T bị bại lộ nên T ném số tiền 15.150.000 (Mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng vào sọt rau của chị Nguyễn Minh T2 để phi tang. Cùng lúc này, chị T1 đuổi kịp T và cùng người dân xung quanh bắt giữ T giao Công an phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Tại Công an phường P, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên cùng ngày 06/6/2019 Công an phường P đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng Nguyễn Thị T và vật chứng là số tiền 15.150.000 (Mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với số tiền 15.150.000 (Mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng, ngày 10/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 113 trả lại cho chị Phạm Thị Ánh T1. Hiện tại, chị T1 không yêu cầu gì đối với Nguyễn Thị T.

Cáo trạng số 216/CT-VKS-HS ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/6/2019, tại khu vực chợ TDM thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 15.150.000 (mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Phạm Thị Ánh T1. Năm 2015, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý và bị kết án vào năm 2018. Nay bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý trường hợp này được coi là tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo có cha được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Châu Giang